

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN **TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ**

*(Ban hành theo Quyết định số: 1711/QĐ-ĐHLDXH ngày 03 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

- 1. Tên học phần:** Tài chính - tiền tệ; **Mã học phần:** TCTT0122H
- 2. Số tín chỉ:** 02 (24,12,54)
- 3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ hai các ngành Kế toán, Kinh tế; Sinh viên năm thứ tư ngành Quản trị kinh doanh,
- 4. Phân bổ thời gian:**
 - Lý thuyết (LT): 24 giờ
 - Thảo luận (TL): 12 giờ
 - Tự học (TH): 54 giờ
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 2.
- 6. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ:

 - **Về kiến thức:**
 - + Nắm được khái niệm, quá trình hình thành và nội dung cơ bản của tài chính, tiền tệ, tỷ giá hối đoái, tín dụng, lạm phát, lãi suất, ...
 - + Hiểu được các chức năng, nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương.
 - + Hiểu được quy trình thanh toán của từng phương thức thanh toán qua ngân hàng thương mại.
 - **Về kỹ năng:**
 - + Thông qua các hoạt động và nghiệp vụ của ngân hàng trung ương, ngân hàng thương mại giúp sinh viên có kỹ năng và các công cụ cơ bản để giao dịch với ngân hàng.
 - + Giúp người học có kiến thức cơ bản để hiểu và giải thích được các hiện tượng kinh tế có liên quan đến lĩnh vực tài chính- tiền tệ như: thị trường tài chính, tỷ giá hối đoái, lạm phát, lãi suất, hoạt động của ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương trong việc thực thi chính sách tiền tệ,... Từ đó giúp cho các nhà tài chính kế toán tương lai có quyết định đầu tư đúng đắn.
 - **Về thái độ:**
 - + Góp phần đào tạo sinh viên trở thành những Kế toán tương lai có thái độ nghiêm túc, tỉ mỉ, toàn diện về vốn hiểu biết cả kế toán và tài chính, đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.
- 7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tài chính và thị trường tài chính; Tiền tệ, lãi suất và tỷ giá hối đoái; Ngân hàng trung ương; Ngân hàng thương mại; Thanh toán qua ngân hàng thương mại.
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - + Có thái độ học tập nghiêm túc

- + Có mặt trên lớp ít nhất 80% số giờ theo quy định
- + Sinh viên chuẩn bị bài, đọc học liệu trước khi lên lớp.
- + Hoàn thành đúng hạn và có chất lượng phần thực hành môn học
- + Nắm vững các vấn đề của học phần
- + Sinh viên phải tham dự bài kiểm tra định kỳ.

9. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Văn Định (2007), *Giáo trình Tài chính - Tiền tệ Trường Đại học Lao động xã hội*, Nhà xuất bản Tài chính.

[2]. Lê Vinh Danh (2009), *Tiền và hoạt động ngân hàng*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

[3]. Nguyễn Minh Kiều (2006), *Giáo trình Tiền tệ ngân hàng*, Nhà xuất bản Thống kê.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

STT	Điểm thành phần	Nội dung	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Sinh viên tham gia đầy đủ giờ học trên lớp; nghiêm túc khi tham gia các buổi học, phát biểu ý kiến xây dựng bài có chất lượng; tích cực đặt câu hỏi khi thảo luận, ...	10%	Điểm bộ phận 40%
2	Điểm bài tập (cá nhân, nhóm)	- Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà và bài tập do giảng viên giao (Các phần chuẩn bị ra giấy theo yêu cầu của giảng viên); - Làm bài tập cá nhân, bài tập lớn; - Làm bài tập theo nhóm; bài kiểm tra nhỏ (<i>Báo cáo/thuyết minh/..., được nhóm xác nhận có tham gia</i>)	10%	
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ (trên lớp)	- Hình thức kiểm tra: viết - Cấu trúc đề kiểm tra: 03 câu - Thời gian thực hiện bài kiểm tra: (<i>bài kiểm tra thực hiện sau chương 3</i>) - Thời gian làm bài kiểm tra: 60 phút	20%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: <i>trắc nghiệm</i> - Cấu trúc đề thi: Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1: 4,0 điểm + Câu 2: 3,0 điểm + Câu 3: 3,0 điểm - Thời gian làm bài thi: 60 phút	60%	

11. Thang điểm

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt:

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt:

F+ (2,0 – 3,9); F (dưới 2,0): Kém

12. Nội dung

A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Tài liệu	Phân bổ thời gian (giờ)				Tự học (giờ)
			Tổng số	LT	ThH/TL	KT	
1	Chương 1: Tài chính và thị trường tài chính	[1], [3]	3	3			6
2	Chương 2: Tiền tệ, lãi suất và tỷ giá hối đoái	[1], [2], [3]	17	10	6		23,5
3	Chương 3: Ngân hàng trung ương	[1], [2], [3]	3	3			6
4	Chương 4: Ngân hàng thương mại	[1], [2], [3]	7	4	3	1	9,5
5	Chương 5: Thanh toán qua ngân hàng thương mại	[1], [2], [3]	6	4	2		9
	Cộng		36	24	12	1	54

Ghi chú: LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận; KT: Kiểm tra.

B. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG 1: TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

1.1. Một số vấn đề chung về tài chính.

1.1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của tài chính.

1.1.2. Khái niệm và chức năng tài chính.

1.1.3. Hệ thống tài chính và sự tham gia của các chủ thể vào hệ thống tài chính.

1.2. Thị trường tài chính.

1.2.1. Khái niệm và chức năng thị trường tài chính.

1.2.2. Cấu trúc thị trường tài chính.

1.2.3. Thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG 2: TIỀN TỆ, LÃI SUẤT VÀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

2.1. Một số vấn đề chung về tiền tệ.

2.1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của tiền tệ.

2.1.2. Khái niệm và chức năng tiền tệ.

2.1.3. Cung cầu tiền tệ.

2.2. Lạm phát.

2.2.1. Khái niệm và phân loại lạm phát.

2.2.2. Tác động của lạm phát.

2.2.3. Nguyên nhân lạm phát.

2.2.4. Các biện pháp ổn định tiền tệ trong điều kiện có lạm phát.

2.3. Tín dụng.

2.3.1. Khái niệm và phân loại tín dụng.

2.3.2. Chức năng tín dụng.

2.3.3. Vai trò tín dụng.

2.4. Lãi suất và giá trị thời gian của tiền.

2.4.1. Khái niệm và phân loại lãi suất.

2.4.2. Phương pháp tính lãi.

2.4.3. Giá trị thời gian của tiền.

2.5. Tỷ giá hối đoái.

2.5.1. Lịch sử các chế độ tỷ giá hối đoái.

2.5.2. Khái niệm và vai trò tỷ giá hối đoái.

2.5.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái.

2.5.4. Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái.

CHƯƠNG 3: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của các ngân hàng.

3.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của các ngân hàng trên thế giới.

3.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển ngân hàng ở Việt Nam.

3.2. Khái niệm và chức năng Ngân hàng trung ương.

3.3. Chính sách tiền tệ quốc gia.

3.3.1. Mục tiêu của chính sách tiền tệ.

3.3.2. Công cụ của chính sách tiền tệ.

CHƯƠNG 4: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

4.1. Khái niệm và phân loại ngân hàng thương mại.

4.2. Chức năng ngân hàng thương mại.

4.2.1. Chức năng trung gian thanh toán.

4.2.2. Chức năng trung gian tín dụng.

4.2.3. Chức năng tạo tiền.

4.3. Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại.

4.3.1. Nghiệp vụ nguồn vốn.

4.3.2. Nghiệp vụ cho vay.

4.3.3. Nghiệp vụ thanh toán hộ.

4.3.4. Nghiệp vụ đầu tư.

4.3.5. Bảo lãnh.

CHƯƠNG 5: THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

5.1. Những vấn đề cơ bản về thanh toán qua ngân hàng.

5.1.1. Mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc.

5.1.2. Đặc điểm thanh toán qua ngân hàng.

5.1.3. Vai trò thanh toán qua ngân hàng.

5.2. Các hình thức thanh toán qua ngân hàng.

5.2.1. Nộp và rút tiền mặt tại ngân hàng.

5.2.2. Thanh toán không dùng tiền mặt.

13. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy:

Họ tên giảng viên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
Vũ Thị Thanh Thủy	Tiến sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Lương Thị Huyền	Tiến sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Nguyễn Thị Kim Oanh	Thạc sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Ninh Thị Thúy Ngân	Thạc sỹ	Kinh tế
Vũ Thùy Linh	Thạc sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Hoàng Thị Thu Trang	Thạc sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Phạm Thị Huyền	Thạc sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Vũ Thị Thu Nga	Thạc sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Ngô Thị Minh	Thạc sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Lê Quang Trung	Thạc sỹ	Tài chính ngân hàng
Doãn Hoàng Liên	Thạc sỹ	Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng
Nguyễn Thị Huyền Trang	Thạc sỹ	Tài chính ngân hàng
Phạm Ngọc Lan	Thạc sỹ	Kinh tế
Bùi Đỗ Phúc Quyên	Thạc sỹ	Tài chính ngân hàng
Nguyễn Văn Nhân	Thạc sỹ	Tài chính ngân hàng
Nguyễn Văn Đán	Thạc sỹ	Tài chính ngân hàng

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Thời lượng của học phần: 2 TC được phân bổ 24 giờ lý thuyết, 12 giờ thực hành, 54 giờ tự học

- Sinh viên sẽ phải kiểm tra 01 bài, hoàn thành 01 bài thảo luận, hoàn thành các nhiệm vụ ở mục 8.

- Giảng viên cần chuẩn bị đầy đủ giáo án, bài giảng, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy phù hợp với môn học, thực hiện đúng các quy định trong quy chế đào tạo và quản lý sinh viên hiện hành do trường Đại học Lao động – Xã hội và Bộ giáo dục ban hành.

- Chương trình sẽ được rà soát chỉnh sửa khi có thay đổi tối thiểu 2 năm/ 1 lần.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng